PHILIPS

Lighting

Cho hiệu suất và tính bền vững cao nhất

MASTER LEDspot ExpertColor MV

MASTER LEDspot ExpertColor tạo ra một bầu không khí ấm áp và thoải mái cho các không gian trong khách sạn, gia đình và nhà hàng. Chúng cung cấp ánh sáng vượt trội với quang phổ tùy chỉnh, CRI cao và tính năng làm mờ sâu. Hơn nữa, thiết kế thấu kính đổi mới, không viền cũng sẽ phù hợp với hầu hết mọi kiểu trang trí nội thất nhờ vẻ ngoài gọn gàng. Ngoài ra, với MASTER LEDspot ExpertColor, bạn có thể tận dụng toàn bộ dòng ExpertColor, trong đó cũng bao gồm đèn LEDspot MR16, LEDspot AR111 và LEDspot PAR. MASTER LEDspot ExpertColor tiết kiệm nhiều năng lượng và giảm thiểu chi phí bảo trì mà không ảnh hưởng đến chất lượng ánh sáng và tuổi thọ. Điều này giúp chủ sở hữu nhà và doanh nghiệp đạt được lợi tức đầu tư trong một khoảng thời gian ngắn.

Lợi ích

- Tạo bầu không khí ấm áp và thoải mái với MASTER LED GU10
- Giải pháp nâng cấp đơn giản mang lại hiệu quả năng lượng và giá trị bền vững
- Giúp vật phẩm trang trí, vật dụng nội thất và vải tường nổi bật tuyệt vời

Tính năng

- Phổ màu tùy chỉnh tái hiện màu ánh sáng của đèn halogen
- Khả năng tái hiện màu sắc CRI97, R9>85 tốt nhất so với các sản phẩm cùng hạng
- Có thể thay thế bóng đèn halogen GU10 sử dụng điện áp điện lưới
- Điều chỉnh độ sáng sâu và mượt, tương thích với nhiều loại biến thế

Ứng dụng

- Nhà hàng khách sạn
- Cửa hàng bán lẻ
- Khu dân cư

MASTER LEDspot ExpertColor MV

Bản vẽ kích thước

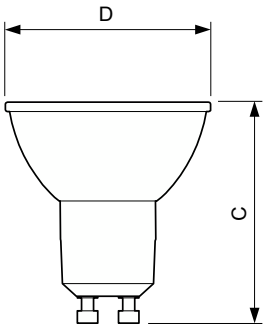

Product	D	C
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	50 mm	54 mm
MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	50 mm	54 mm

Thông tin chung	
Đế đui đèn	GU10
Chu kỳ bật/tắt	50.000
Tuổi thọ danh định	40.000 h
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Chỉ số hoàn màu (CRI)	97
LLMF khi kết thúc tuổi thọ danh định (Danh định)	70 %
Vận hành và điện	
Tần số đầu vào	50 đến 60 Hz
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Thời gian khởi động (Danh định)	0,5 s
Nhiệt độ	
Nhiệt độ vỏ tối đa (Danh định)	80 °C
Cơ khí và vỏ đèn	
Hình dạng bóng đèn	PAR16

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chùm sáng (Danh định)	Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	Mã màu	Quang thông
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	25 °	2700 K	927	265 lm
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	25 °	3000 K	930	280 lm
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	25 °	4000 K	940	300 lm
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	36 °	2700 K	927	265 lm
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	280 lm
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	36 °	4000 K	940	300 lm
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	25 °	2700 K	927	355 lm
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	25 °	3000 K	930	375 lm
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	36 °	2700 K	927	355 lm
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	375 lm
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	36 °	3000 K	930	405 lm
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	36 °	4000 K	940	400 lm

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	700 cd
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	750 cd

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	800 cd
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	540 cd

MASTER LEDspot ExpertColor MV

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	560 cd
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	600 cd
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	1.000 cd
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	1.000 cd

Order Code	Full Product Name	Cường độ sáng (Danh định)
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	800 cd
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	800 cd
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	800 cd
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	800 cd

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Công suất tương đương
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	3,9 W	35 W
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	3,9 W	35 W
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	3,9 W	35 W
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	3,9 W	35 W
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	3,9 W	35 W
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	3,9 W	35 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Công suất tương đương
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	5,5 W	50 W
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	5,5 W	50 W
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	5,5 W	50 W
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	5,5 W	50 W
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	5,5 W	50 W
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	5,5 W	50 W

Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể

Order Code	Full Product Name	Có thể điều chỉnh độ sáng
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	Có
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	Chỉ với một số bộ điều chỉnh độ sáng cụ thể

Cơ khí và vỏ đèn

Order Code	Full Product Name	Lớp hoàn thiện bóng đèn
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	-
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	-
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	-
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	-
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	-
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	Trong suốt

Order Code	Full Product Name	Lớp hoàn thiện bóng đèn
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	Trong suốt
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	Trong suốt
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	-
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	-
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	-
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	-

Phê duyệt và ứng dụng

MASTER LEDspot ExpertColor MV

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ năng lượng kWh/1000 h
929001346402	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D	4 kWh
929001346502	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D	4 kWh
929001346602	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D	4 kWh
929001346702	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D	4 kWh
929001346802	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D	4 kWh
929001346902	MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D	4 kWh
929001347002	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D	6 kWh
929001347102	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D	6 kWh
929001347302	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D	6 kWh
929001347402	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	6 kWh
929001347408	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D	6 kWh
929001347502	MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D	6 kWh

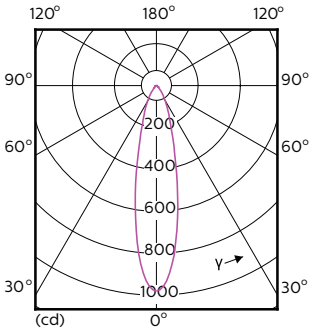

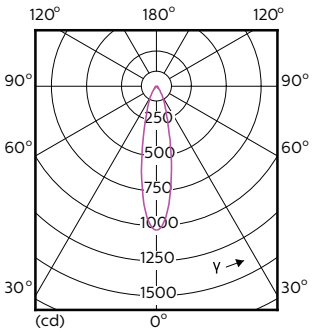

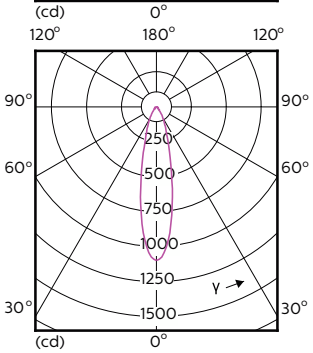

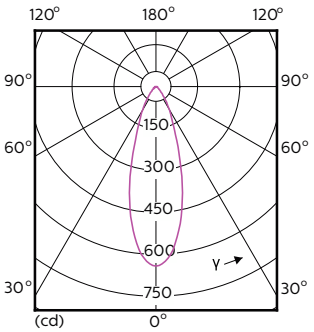

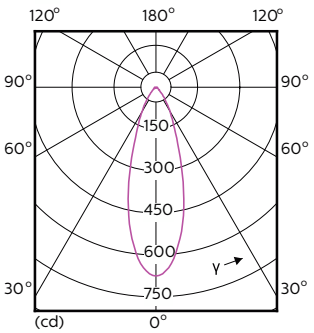

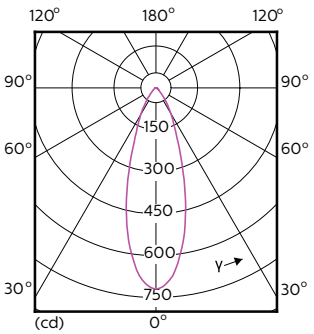

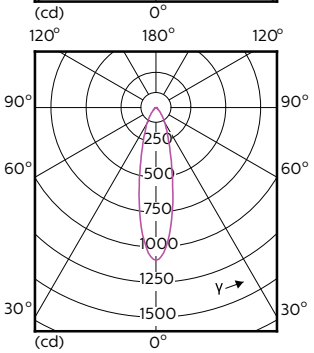

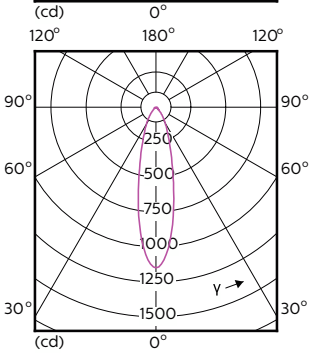

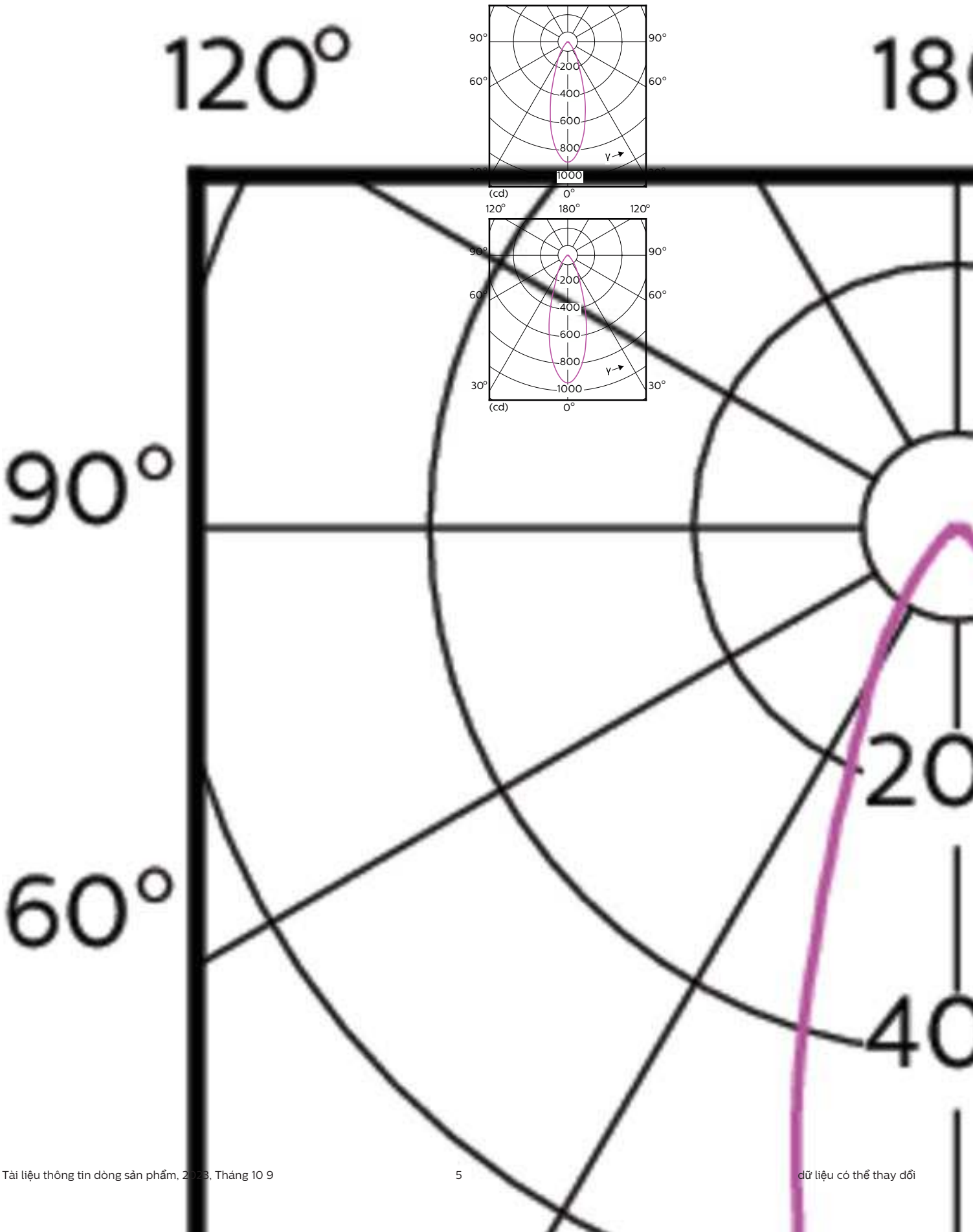
120°
90°
60°
90°
60°
200
400
600
800
1000
(cd)
0°
120°
180°
120°
90°
60°
30°
200
400
600
800
1000
(cd)
0°
γ

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn

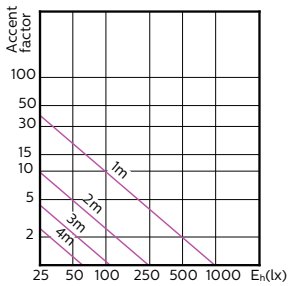

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D

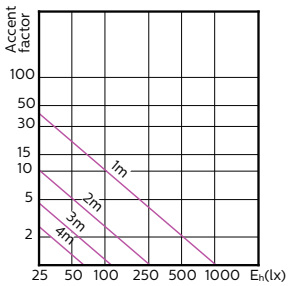

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D

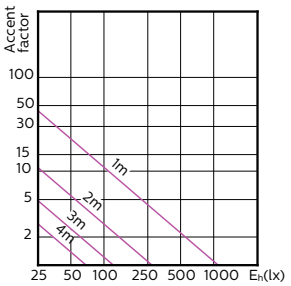

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D

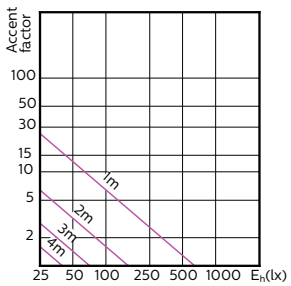

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D

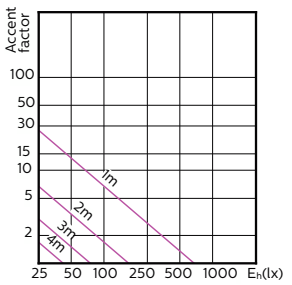

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D

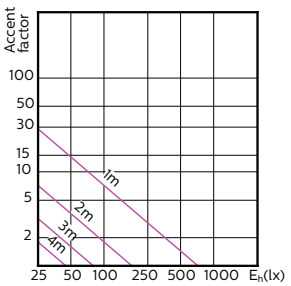

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D

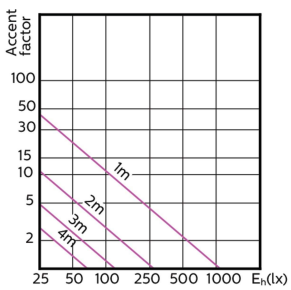

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D

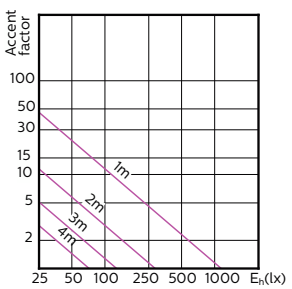

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D

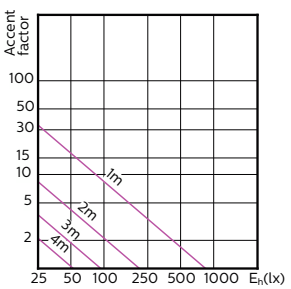

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D

Sơ đồ chiếu sáng tạo điểm nhấn

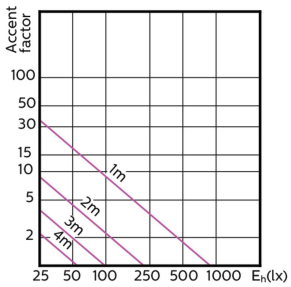

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D

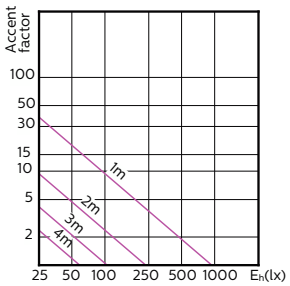

Accent Diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D

Sơ đồ chùm tia

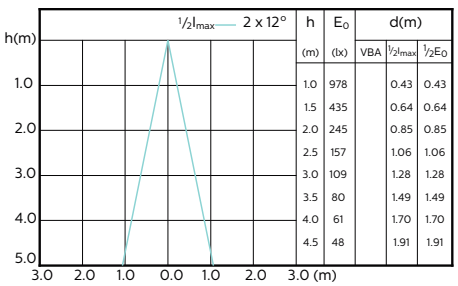

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	978		0.43	0.43
1.5	435		0.64	0.64
2.0	245		0.85	0.85
2.5	157		1.06	1.06
3.0	109		1.28	1.28
3.5	80		1.49	1.49
4.0	61		1.70	1.70
4.5	48		1.91	1.91

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 25D

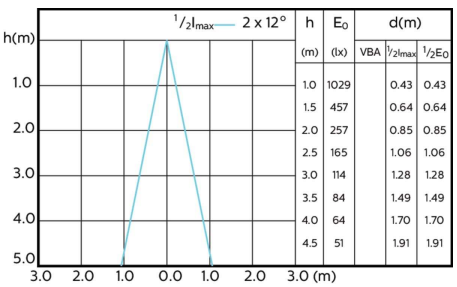

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	1029		0.43	0.43
1.5	457		0.64	0.64
2.0	257		0.85	0.85
2.5	165		1.06	1.06
3.0	114		1.28	1.28
3.5	84		1.49	1.49
4.0	64		1.70	1.70
4.5	51		1.91	1.91

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 25D

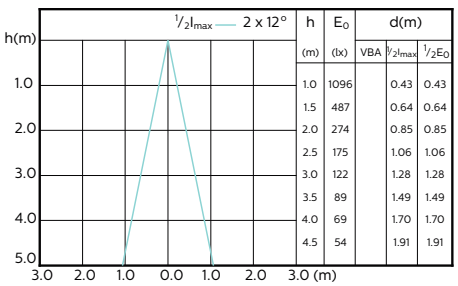

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	1096		0.43	0.43
1.5	487		0.64	0.64
2.0	274		0.85	0.85
2.5	175		1.06	1.06
3.0	122		1.28	1.28
3.5	89		1.49	1.49
4.0	69		1.70	1.70
4.5	54		1.91	1.91

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 25D

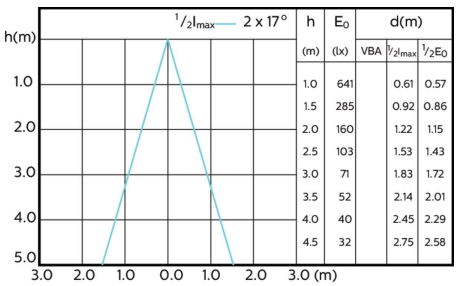

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	641		0.61	0.57
1.5	285		0.92	0.86
2.0	160		1.22	1.15
2.5	103		1.53	1.43
3.0	71		1.83	1.72
3.5	52		2.14	2.01
4.0	40		2.45	2.29
4.5	32		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 927 36D

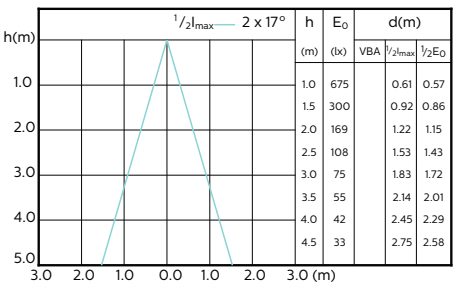

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	675		0.61	0.57
1.5	300		0.92	0.86
2.0	169		1.22	1.15
2.5	108		1.53	1.43
3.0	75		1.83	1.72
3.5	55		2.14	2.01
4.0	42		2.45	2.29
4.5	33		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 930 36D

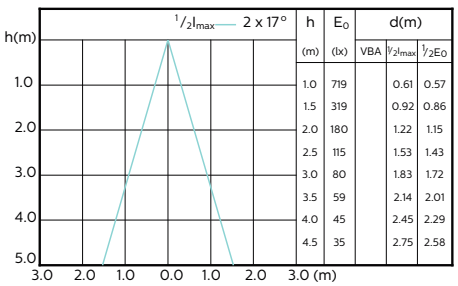

h (m)	E_0 (lx)	d(m) VBA	d(m) ½Imax	d(m) ½E_0
1.0	719		0.61	0.57
1.5	319		0.92	0.86
2.0	180		1.22	1.15
2.5	115		1.53	1.43
3.0	80		1.83	1.72
3.5	59		2.14	2.01
4.0	45		2.45	2.29
4.5	35		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 3.9-35W GU10 940 36D

MASTER LEDspot ExpertColor MV

Sơ đồ chùm tia

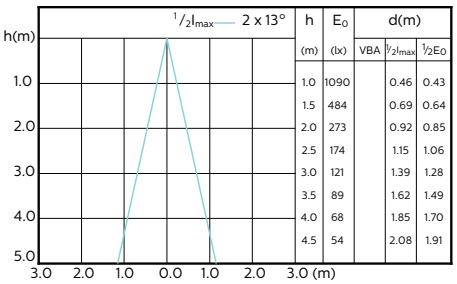

h	E_0	d(m)		
(m)	(lx)	VBA	½Imax	½E_0
1.0	1090		0.46	0.43
1.5	484		0.69	0.64
2.0	273		0.92	0.85
2.5	174		1.15	1.06
3.0	121		1.39	1.28
3.5	89		1.62	1.49
4.0	68		1.85	1.70
4.5	54		2.08	1.91

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 25D

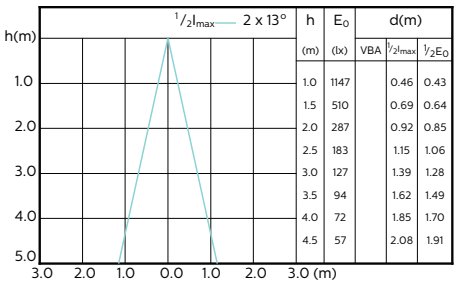

h	E_0	d(m)		
(m)	(lx)	VBA	½Imax	½E_0
1.0	1147		0.46	0.43
1.5	510		0.69	0.64
2.0	287		0.92	0.85
2.5	183		1.15	1.06
3.0	127		1.39	1.28
3.5	94		1.62	1.49
4.0	72		1.85	1.70
4.5	57		2.08	1.91

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 25D

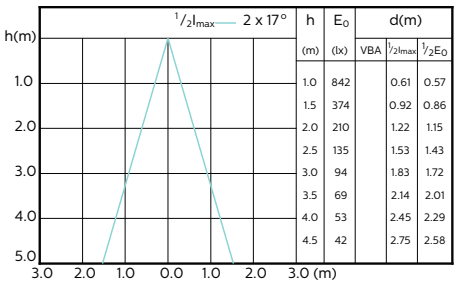

h	E_0	d(m)		
(m)	(lx)	VBA	½Imax	½E_0
1.0	842		0.61	0.57
1.5	374		0.92	0.86
2.0	210		1.22	1.15
2.5	135		1.53	1.43
3.0	94		1.83	1.72
3.5	69		2.14	2.01
4.0	53		2.45	2.29
4.5	42		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 927 36D

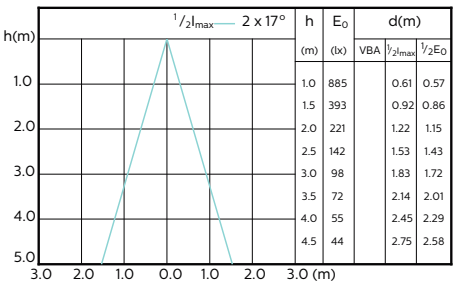

h	E_0	d(m)		
(m)	(lx)	VBA	½Imax	½E_0
1.0	885		0.61	0.57
1.5	393		0.92	0.86
2.0	221		1.22	1.15
2.5	142		1.53	1.43
3.0	98		1.83	1.72
3.5	72		2.14	2.01
4.0	55		2.45	2.29
4.5	44		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 930 36D

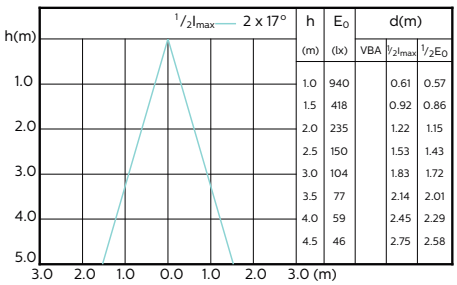

h	E_0	d(m)		
(m)	(lx)	VBA	½Imax	½E_0
1.0	940		0.61	0.57
1.5	418		0.92	0.86
2.0	235		1.22	1.15
2.5	150		1.53	1.43
3.0	104		1.83	1.72
3.5	77		2.14	2.01
4.0	59		2.45	2.29
4.5	46		2.75	2.58

Beam diagram - MAS LED ExpertColor 5.5-50W GU10 940 36D

© 2023 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các thương hiệu đều thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng.